

Số: /KH-UBND

Lạng Giang, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024. UBND huyện Lạng Giang ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, ngăn ngừa sự phát sinh các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, góp phần phát triển sản xuất chăn nuôi và thủy sản ổn định, bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người và phát triển kinh tế trong chăn nuôi.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố, các trang trại, gia trại và các hộ chăn nuôi; huy động được hệ thống chính trị và toàn dân cùng thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ, triệt để các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; quản lý, giám sát dịch bệnh đến từng địa phương, từng hộ chăn nuôi và thủy sản nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại trong chăn nuôi.

- Tổ chức phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản hiệu quả, kịp thời và tránh gây lãng phí nguồn lực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khi chưa có dịch xảy ra

1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp, nhằm hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên Ban chỉ đạo, thành lập các đoàn, đội kiểm tra tình hình dịch bệnh tại cơ sở.

- UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, công tác tiêm phòng trên địa bàn huyện, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo các nội dung, kế hoạch, chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục đảm bảo đạt hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện kiểm tra các hoạt động trong công tác phòng, chống dịch bệnh như: quản lý sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất và kiểm tra, đánh giá các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến kinh doanh thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi; các hoạt động hành nghề thú y, buôn bán thuốc, chế phẩm sinh học... để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp huyện, xã, thị trấn về giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch.

1.3. Tiêm phòng vắc xin

- Năm 2024 thực hiện 2 đợt tiêm phòng chính: Đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5/2024; đợt 2 từ tháng 8 đến tháng 10/2024 và thực hiện các đợt tiêm phòng bổ sung hàng tháng đối với gia súc, gia cầm đủ điều kiện tiêm phòng.

- Phân đầu 100% đàn lợn nái, đực giống trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin tai xanh, dịch tả cổ điển, lở mồm long móng (LMLM); 100% đàn trâu, bò trong diện tiêm phòng được tiêm phòng vắc xin LMLM, Viêm da nổi cục trâu, bò; 100% đàn gia cầm trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm; 80% đàn chó, mèo trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin dại. Các loại vắc xin khác tiêm phòng đạt tỷ lệ đảm bảo phòng, chống dịch theo quy định.

- Đối với vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm, LMLM: Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện tiêm phòng với tổng số 151.500 liều trong đó: (Vắc xin cúm 150.000 liều, vắc xin LMLM 1.500 liều).

- Đối với vắc xin Dại động vật: Nhà nước hỗ trợ kinh phí tiêm phòng 6.500 liều vắc xin dại động vật.

- Đối với bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Nhà nước hỗ trợ kinh phí tiêm phòng 2.800 liều vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò.

Ngoài số lượng và loại vắc xin trên các hộ chăn nuôi thực hiện việc tiêm phòng vắc xin theo danh mục các bệnh bắt buộc phải tiêm phòng do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định, với tỷ lệ đảm bảo mức độ bảo hộ cho đàn vật nuôi.

1.4. Công tác giám sát dịch bệnh

- Củng cố hệ thống giám sát và khai báo thông tin báo cáo hằng tháng, đảm bảo giám sát dịch bệnh tới thôn, tổ dân phố và các hộ chăn nuôi. Các ca nghi mắc bệnh nguy hiểm ở động vật phải được phát hiện, khai báo kịp thời, được lấy mẫu xác minh nguyên nhân gây bệnh; các ca bệnh thông thường phải được kiểm tra hướng dẫn xử lý, có tổng hợp báo cáo cụ thể, chi tiết hằng tháng từ cơ sở.

- Đối với động vật trên cạn:

+ Giám sát lâm sàng: phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn gia súc, gia cầm mới nuôi, đàn gia súc, gia cầm trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, nhằm phát hiện sớm các ca bệnh, kịp thời khoanh vùng, xử lý dịch bệnh, hạn chế dịch bệnh lây lan.

+ Giám sát lưu hành vi rút: thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành theo chương trình, kế hoạch của tỉnh và của trung ương, kiểm tra, giám sát sự lưu hành một số vi sinh vật gây bệnh nguy hiểm như vi rút Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh, Đại động vật, Viêm da nổi cục... tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật, các nơi buôn bán động vật, sản phẩm động vật, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, kịp thời.

+ Thực hiện lấy mẫu kiểm tra và đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng, khả năng bảo hộ của vắc xin LMLM theo Chương trình của quốc gia và kế hoạch của tỉnh, tập trung giám sát đối với các cơ sở đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

+ Đối với dịch bệnh thủy sản: Thực hiện theo dõi môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra mầm bệnh lưu hành tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác minh khi môi trường biến động và có dấu hiệu dịch bệnh nguy hiểm để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng, cụ thể: Kiểm tra một số bệnh nguy hiểm dễ xảy ra trên cá nước ngọt như vi rút Tilapia Lake Virus (TiLV) ở cá rô phi; bệnh xuất huyết do vi rút SVCV và các vi khuẩn gây bệnh (*Aeromonas* sp, *Streptococcus* sp) trên cá nước ngọt (trắm, trôi, mè, chép...).

1.5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Động vật trên cạn: Hướng dẫn các hộ chăn nuôi các kỹ thuật, quy trình thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng, trại, môi trường chăn nuôi. Trong năm 2024 thực hiện 2 đợt cao điểm tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng gắn với “Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng”.

- Động vật thủy sản: Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất trong danh mục cho phép. Sử dụng chế phẩm sinh học, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

1.6. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y

Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện; kiểm tra động vật trước và sau khi giết mổ; kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm, không chấp hành các quy định về vận chuyển, kinh doanh giết mổ động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

1.7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và chủ động đăng ký, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Khi có dịch bệnh xảy ra

- Đối với các ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản: Các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh trên cạn; Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/05/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản và các Kế hoạch của huyện đã ban hành: Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Lạng Giang giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND huyện về việc phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện về Phòng, chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030.

- Riêng đối với các bệnh mới chưa được bổ sung vào danh mục hoặc bệnh chưa xác định được nguyên nhân. Các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời; đồng thời báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT để xem xét xử lý theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện

3.1. Đối tượng hỗ trợ:

- Đối với bệnh cúm gia cầm: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi gia cầm có quy mô dưới 2.000 con/hộ; những trang trại tham gia xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Đối với bệnh LMLM: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi quy mô dưới 20 con/hộ đối với mỗi loại lợn (nái, đực giống), trâu, bò và dê.

- Đối với bệnh Đại động vật: Hỗ trợ đối với các hộ chăn nuôi chó, mèo trên địa bàn huyện.

- Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi trâu, bò quy mô từ 05 con/hộ trở xuống.

- Các đối tượng còn lại người chăn nuôi chủ động tự tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định.

3.2 Cơ chế hỗ trợ

- Ngân sách tỉnh:

+ Đối với vắc xin: Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin: Cúm gia cầm, LMLM, Đại động vật, Viêm da nổi cục.

+ Đối với hóa chất: Hỗ trợ 100% kinh phí mua hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng trong phòng chống cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục Dịch tả lợn Châu Phi.

- Ngân sách huyện:

+ Đối với vắc xin: Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin Cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục trâu, bò.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong công tác tiêm phòng (hội nghị, tập huấn, tuyên truyền...) kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác phục vụ công tác tiêm phòng; phòng, chống dịch ngoài chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh.

- Ngân sách xã, thị trấn:

Tùy theo điều kiện của địa phương chủ động bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, nhất là công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng.

- Các hộ chăn nuôi: Chi trả 50% kinh phí mua vắc xin phòng, chống bệnh Đại động vật, 100% tiền công tiêm phòng theo quy định. Chủ động kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật ngoài các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

3.3. Kinh phí dự kiến

Kinh phí hỗ trợ vắc xin, tiền công và hóa chất theo kế hoạch dự kiến là: **84.475.000** (Tám mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch của huyện tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các cơ quan ban, ngành có liên quan trong triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch động vật; phối hợp với các địa phương xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản.

- Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh; các cơ quan Công an, Đội quản lý thị trường số 4 tăng cường công tác kiểm tra, quản lý thuốc và vật tư thú y trên địa bàn huyện.

2. Phòng Y tế

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT trong việc phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLTBYT BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các khoản kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch của huyện và UBND các xã, thị trấn theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ- Kỹ thuật Nông nghiệp

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, các cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch động vật; phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y triển khai công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi đảm bảo theo chương trình của tỉnh.

- Tiếp nhận vắc xin, thuốc sát trùng từ nguồn hỗ trợ từ tỉnh, huyện và sớm triển khai cấp phát cho các xã, thị trấn tổ chức, thực hiện tiêm phòng; hoàn thiện chứng từ thanh, quyết toán theo quy định.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ thú y cơ sở và các hộ chăn nuôi về các biện pháp phòng chống dịch theo quy định; cũng như các biện pháp chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp xã về công tác giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch.

5. Trung tâm Văn hoá-Thông tin và Thể thao

Tổ chức thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch. Tăng cường thời lượng phát thanh, số lượng tin bài về các nội dung tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, nguy cơ của dịch bệnh đối với việc phát triển chăn nuôi và sức khỏe cộng đồng, tích cực, chủ động tham gia phòng chống dịch kịp thời và hiệu quả.

6. Các thành viên BCD phòng chống dịch bệnh động vật huyện: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp & PTNT trong công tác phòng chống dịch, thực hiện lồng ghép các hoạt động khác để tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch.

7. Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông, buôn bán vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

8. UBND các xã, thị trấn

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở Kế hoạch của huyện, xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch động vật năm 2024 trên địa bàn.

- Huy động lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng, tiêu hủy động vật mắc bệnh và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng của địa phương tích cực tham gia phòng, chống dịch. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn báo cáo về cơ quan Thường trực BCĐ huyện (*Phòng Nông nghiệp & PTNT*) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện Lạng Giang năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ phòng chống dịch động vật huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Hương Lan

UBND HUYỆN LẠNG GIANG**KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH CHO ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)*

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí(đồng)		
						NS Tỉnh	NS huyện	Cơ sở chăn nuôi
I	Hỗ trợ vắc xin		160.000		271.390.000	135.695.000	84.475.000	51.220.000
1	Cúm gia cầm	Liều	150.000	460	69.000.000	34.500.000	34.500.000	
2	LMLM	Liều	1.500	18.100	27.150.000	13.575.000	13.575.000	
3	Dại chó	Liều	6.500	15.760	102.440.000	51.220.000		51.220.000
4	Viêm da nổi cục	Liều	2.800	26.000	72.800.000	36.400.000	36.400.000	
II	Công tiêm phòng		160.000		103.990.000			103.990.000
1	Cúm gia cầm	Con	150.000	300	45.000.000			45.000.000
2	LMLM	Con	1.500	4.800	7.200.000			7.200.000
3	Viêm da nổi cục	Con	2.800	4.800	13.440.000			13.440.000
4	Dại chó, mèo	Con	6.500	5.900	38.350.000			38.350.000
III	Hỗ trợ mua hóa chất				24.720.000	24.720.000		
	Tiêm phòng Cúm gia cầm, LMLM, Viêm da nổi cục	Lít	240	103.000	24.720.000	24.720.000		
Tổng cộng:					400.100.000	160.415.000	84.475.000	155.210.000